

**VẬN DỤNG MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC NHẪM PHÁT TRIỂN TƯ DUY
CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC ĐỊA LÍ
(MINH HỌA TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÍ LỚP 12)**

Nguyễn Tú Linh

Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Phát triển tư duy cho học sinh là mục tiêu quan trọng trong quá trình dạy học. Các nghiên cứu thực nghiệm chỉ ra rằng tư duy là kỹ năng và có thể phát triển được thông qua các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Bài báo này đưa ra 4 kỹ thuật (6 chiếc mũ tư duy, C-E-C, Bắc cầu và Ghép đôi-chia sẻ) được sử dụng để phát triển tư duy cho học sinh. Mỗi kỹ thuật được phân tích về ý nghĩa, các bước tiến hành cụ thể và minh họa qua các ví dụ trong chương trình môn Địa lí lớp 12.

Từ khóa: Kỹ thuật dạy học, phát triển tư duy học sinh, dạy học Địa lí.

1. Mở đầu

Tư duy của HS trong quá trình học tập là quá trình nhận thức lí tính nhằm hình thành tri thức mới về các mối liên hệ, về bản chất của các đối tượng nhận thức. Các nghiên cứu thực nghiệm của tâm lí học và giáo dục học đã chỉ ra rằng nếu giáo viên (GV) sử dụng các phương pháp dạy học tích cực và học sinh (HS) được thực hành các thao tác tư duy thường xuyên thì có thể phát triển tư duy cho HS một cách toàn diện [1]. Bài báo này lựa chọn các kỹ thuật dạy học phát triển tư duy dựa trên 2 quan điểm: dạy học định hướng tư duy (*Thinking Based Learning-TBL*) của R. Swartz và nhìn thấy tư duy (*Making thinking visible*) của R.Ritchhart, M.Church và K.Morrison. Theo đó, GV vừa dạy kiến thức vừa rèn luyện các thao tác tư duy cho HS và kết hợp sử dụng các công cụ tư duy [10]. GV cũng cần làm cho các em “nhìn” thấy được quá trình tư duy của mình và dần dần cải thiện chúng [11].

Đề cập đến các phương pháp dạy học phát triển tư duy cho HS, R.J.Sternberg và R.Paul, L.Elder khẳng định phương pháp tốt nhất chính là cung cấp cho các em nền tảng kiến thức vững vàng và các chiến lược tư duy [1], [9], [12]. Hansler và cộng sự lại cho rằng phương pháp hiệu quả để HS phát triển tư duy chính là HS thực hành trực tiếp từng thao tác cụ thể của quá trình tư duy dưới sự hướng dẫn của GV [7]. Còn theo Y. Harpaz, cần chia tư duy thành các thao tác và cải thiện từng thao tác đó kết hợp với kiểm tra, đánh giá [8].

Ngày nhận bài: 19/11/2018. Ngày sửa bài: 19/12/2018. Ngày nhận đăng: 12/1/2019.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Tú Linh. Địa chỉ e-mail: linhnt@hnue.edu.vn

Một số tác giả đi sâu vào nghiên cứu các kĩ thuật dạy học để phát triển tư duy cho HS. Ví dụ: kĩ thuật “6 chiếc mũ tư duy” của Edward de Bono [4], sơ đồ tư duy của Tony Buzan, các kĩ thuật làm việc theo nhóm,...

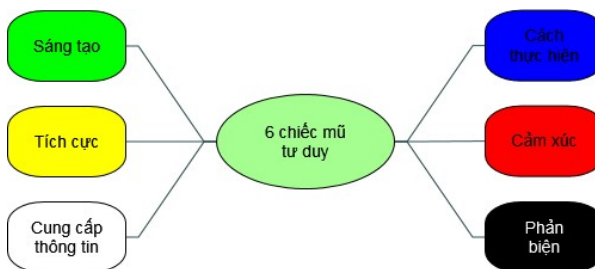
Ở Việt Nam, dưới góc độ tâm lí học, các nhà nghiên cứu đã đưa ra các biện pháp phát triển tư duy cho HS dựa vào đặc điểm của quá trình tư duy [5]. Đó là: Tạo ra tình huống có vấn đề, thực hành để rèn luyện các thao tác tư duy, truyền thụ kiến thức, phát triển ngôn ngữ, dạy học gắn với thực tế cuộc sống. Tác giả Hồ Ngọc Đại cho rằng, để phát triển tư duy cho HS, GV cần tổ chức cho các em hoạt động liên tục với các thao tác tư duy, theo kiểu “thầy thiết kế, trò thi công” [3]. Trong môn Địa lí, đã có một số nghiên cứu về các kĩ thuật dạy học tích cực nhằm nâng cao hiệu quả dạy học, như: kĩ thuật sử dụng câu hỏi mở của Đỗ Anh Dũng, Nguyễn Thị Thu Anh [2] và phương pháp nêu vấn đề để hình thành mối liên hệ nhân quả địa lí của Võ Thị Vinh [6],...

Bài báo này cung cấp thêm các kĩ thuật dạy học tích cực để GV tổ chức các hoạt động dạy học linh hoạt hơn và phát triển tư duy cho HS hiệu quả hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kĩ thuật 6 chiếc mũ tư duy

Kĩ thuật 6 chiếc mũ tư duy được Edward de Bono giới thiệu từ năm 1985, với mục đích tăng cường hiệu quả thảo luận trong các hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, GV có thể vận dụng kĩ thuật này trong dạy học để tổ chức hoạt động nhận thức cho HS. GV sử dụng hình ảnh ẩn dụ là “6 chiếc mũ” với 6 màu khác nhau để thể hiện các nhiệm vụ tư duy khác nhau. Màu trắng tương ứng với tư duy tổng hợp, kết nối thông tin, màu đỏ tương ứng với cảm giác, trực giác và cảm xúc, màu vàng tương ứng với những suy nghĩ tích cực, màu đen thể hiện những suy nghĩ theo quan điểm khác, màu xanh lá cây tượng trưng những sáng tạo và màu xanh da trời là cách thức thực hiện quá trình tư duy.



Sơ đồ Sáu chiếc mũ tư duy

Kĩ thuật 6 chiếc mũ tư duy làm đơn giản hoá tư duy bằng cách yêu cầu HS chỉ tập trung vào 1,2 thao tác tư duy tại một thời điểm. Do đó, HS sẽ suy nghĩ mạch lạc, có chủ đích và khi được rèn luyện thường xuyên nhiều kiểu tư duy, các em có thể phát triển tư duy một cách toàn diện. Kĩ thuật này cũng giúp HS nhanh chóng nhận thức được nhiệm vụ của mình và sẵn sàng chuyển từ lối tư duy này sang lối tư duy khác, ví dụ: từ tư duy cảm xúc sang tư duy tích cực,... Các em cũng có thể linh hoạt thay đổi vai trò trong quá trình làm việc nhóm, ví dụ từ người cung cấp thông tin thành người phản biện, từ người

nêu cảm nhận thành người nêu chiến lược tư duy,... Điều này giúp hình thành lối tư duy đồng thuận, phát huy tối đa kinh nghiệm, khả năng của HS và tránh những tranh cãi không cần thiết.

Với việc sử dụng những hình ảnh tượng trưng là những chiếc mũ nhiều màu sắc, GV có thể thiết kế nhiều hoạt động học tập cho HS:

- Một HS thực hiện 1 nhiệm vụ tư duy.
- Một nhóm cùng thực hiện 1 nhiệm vụ tư duy.
- Một HS thực hiện nhiều nhiệm vụ tư duy.
- Một nhóm thực hiện nhiều nhiệm vụ tư duy.

Trong dạy học Địa lí lớp 12, những nội dung phù hợp với kỹ thuật này là những vấn đề HS có thể nhìn ở nhiều khía cạnh khác nhau: ảnh hưởng tích cực/tiêu cực, thế mạnh/hạn chế, thuận lợi/khó khăn, cảm nhận của cá nhân, những thông tin sự kiện, số liệu,... Ví dụ: vấn đề Đô thị hóa, lao động-việc làm, ảnh hưởng của các đặc điểm tự nhiên đến phát triển kinh tế-xã hội, thế mạnh các ngành, các vùng kinh tế,...

Ví dụ: Tìm hiểu thế mạnh phát triển ngành thủy sản của nước ta.

Bước 1: GV chia cho mỗi HS 1 quân bài UNO, tương ứng với nhiệm vụ như sau:

Màu vàng: Tìm hiểu hiện trạng phát triển ngành thủy sản của nước ta. HS thu thập thông tin, số liệu. Số lượng HS trong nhóm này đồng nhất.

Màu đỏ: Nêu cảm nhận, suy nghĩ của mình về ngành thủy sản

Màu xanh lá: Tìm hiểu những thuận lợi của ngành thủy sản

Màu xanh biển: Tìm hiểu những khó khăn của ngành thủy sản. Nhóm này ít HS nhất.

Quân bài có cả 4 màu: Tổ chức, điều khiển quá trình thảo luận của cả lớp. GV có thể chỉ định hoặc chọn ngẫu nhiên 1 hoặc 2 em HS cho nhiệm vụ này.

Bước 2: HS làm việc cá nhân trong 7, 10 phút, viết kết quả tìm hiểu của mình ra giấy.

Bước 3: HS có quân bài 4 màu tổ chức cho các bạn thảo luận (GV có thể hỗ trợ nếu cần). Các câu hỏi dẫn dắt thảo luận có thể diễn ra như sau:

- Các bạn màu đỏ có suy nghĩ gì về ngành thủy sản của nước ta?
- Cảm nhận đó có phải sự thật không, mời các bạn màu vàng cho ý kiến!
- Bạn màu vàng khác bổ sung gì không?
- Thành tựu của ngành thủy sản là do những nguyên nhân nào, các bạn màu xanh lá?
- Các bạn màu vàng thấy có đúng không?
- Sau khi nghe các bạn màu vàng, xanh lá trình bày, các bạn màu đỏ có thay đổi suy nghĩ gì không?

-.....

Khi HS phát biểu, HS khác cùng nhiệm vụ có thể bổ sung.

Bước 4: GV thống nhất các ý kiến và ghi lên bảng theo sơ đồ chữ thập (như hình dưới).

Như vậy, thông qua kỹ thuật này, GV có thể linh hoạt điều chỉnh số nhiệm vụ, cách thức thực hiện theo nội dung bài học.

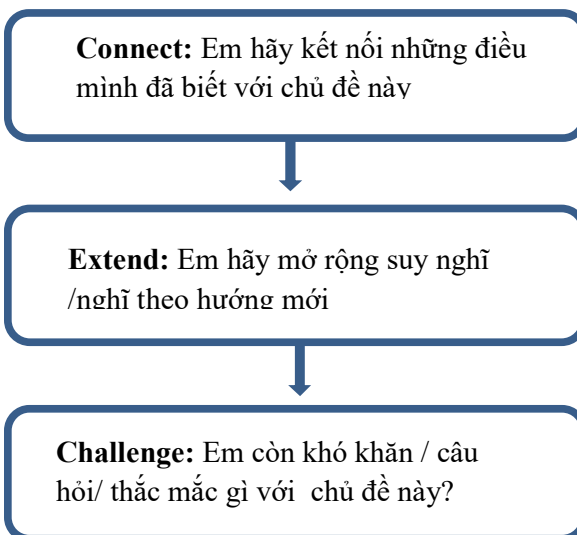
Hiện trạng phát triển ngành thủy sản

Thuận lợi	Khó khăn
Thành tựu	Hạn chế

2.2. Kỹ thuật C-E-C (Connect-Extend-Challenge)

Tên kỹ thuật C-E-C là viết tắt của 3 chữ Connect-Extend-Challenge, nghĩa là Kết nối-Mở rộng-Thách thức. Đây là 3 nhiệm vụ tư duy của HS khi học một nội dung mới.

Kỹ thuật C-E-C khuyến khích HS suy nghĩ tích cực để tái hiện những kiến thức đã biết, suy luận tìm ra những kiến thức mới và đặt ra những câu hỏi, những thắc mắc cho vấn đề đang tìm hiểu. Kỹ thuật C-E-C giúp HS phát triển nhiều thao tác tư duy: phân tích-tổng hợp, suy luận và các kỹ năng suy luận theo logic, có căn cứ. HS cũng phải suy nghĩ tích cực để điền đầy đủ thông tin vào sơ đồ C-E-C. Bằng việc viết ra những nội dung ở ô Mở rộng, HS “nhìn” thấy suy nghĩ của mình từ đó sửa chữa những sai sót hoặc phát huy những thế mạnh trong tư duy.



Sơ đồ C-E-C: Kết nối - Mở rộng - Thách thức

Sơ đồ C-E-C giúp HS hiểu rằng các thông tin, ý tưởng có kết nối chặt chẽ và có thể tạo thành dòng suy nghĩ liên tục, từ đó HS không ngừng đặt ra những vấn đề mới.

Các bước tiến hành theo kỹ thuật C-E-C:

- Bước 1: GV nêu vấn đề. HS tự viết ra những điều mình đã biết liên quan đến vấn đề đó vào mục Kết nối. GV có thể đặt ra các tình huống có vấn đề, các câu hỏi để khơi gợi hứng thú học tập của HS.

- Bước 2: HS tự viết vào mục Mở rộng những ý tưởng mới, những nội dung mới hoặc có thể là cách giải quyết vấn đề. Những nội dung này do HS tự sắp xếp, tổng hợp và suy luận từ những thông tin đã biết. Ở bước này, GV có thể đưa ra một số thông tin cập nhật, câu hỏi gợi ý để phân suy luận, phân tích của HS chính xác hơn.

Vận dụng một số kỹ thuật dạy học nhằm phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học Địa lí...

Đối với những nội dung HS đã có nhiều kiến thức và kinh nghiệm, GV không cung cấp thêm thông tin mà chỉ gợi ý các thao tác suy luận. GV có thể hướng dẫn cụ thể bằng 1 số câu hỏi: các vấn đề này liên quan đến nhau như thế nào, em có thể xếp các từ đó thành các nhóm,... hoặc chỉ nêu cách thức suy luận: hãy đánh giá những điều kiện em vừa viết, em hãy dự đoán điều gì sẽ xảy ra, đây là những nguyên nhân, em hãy tìm hệ quả của chúng,... Cách làm này có thể phát huy tối đa khả năng tư duy của HS.

- Bước 3: HS tự viết những câu hỏi, thắc mắc của mình về vấn đề đang tìm hiểu. HS và GV cùng thảo luận để trả lời các câu hỏi của HS.

Lưu ý: Các nhiệm vụ kết nối, mở rộng, thách thức đều phải do HS tự làm. GV chỉ nên đưa ra câu hỏi định hướng chứ không tác động vào nội dung HS viết. Nếu nhiệm vụ khó, có thể cho HS làm việc theo cặp hoặc nhóm 3, 4 HS.

Chương trình Địa lí 12 có nhiều nội dung phù hợp với kỹ thuật này. Nếu để HS tự tổng hợp ở phần Mở rộng thì GV nên chọn những chủ đề có tính thực tế như vấn đề sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, vấn đề lao động, việc làm, đô thị hóa, các ngành kinh tế như giao thông vận tải, thông tin liên lạc, thương mại, du lịch, ... Hoặc những chủ đề HS có nhiều hứng thú quan tâm tìm hiểu, như vị trí địa lí, tổ chức lãnh thổ công nghiệp, các vấn đề của các vùng kinh tế. Nếu GV cung cấp thông tin để HS tự viết phần Mở rộng thì nên chọn những nội dung khó, phức tạp, như chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tổ chức lãnh thổ,... các khái niệm quan trọng như công nghiệp trọng điểm, phát triển tổng hợp kinh tế biển, phát triển theo chiều sâu,...

Ví dụ: Tìm hiểu tình hình sản xuất lương thực của nước ta thời gian qua.

Bước 1: HS viết ra tất cả các từ/cụm từ các em nghĩ đến về tình hình sản xuất lương thực ở nước ta trong thời gian qua vào ô Kết nối. Sau đó, các em sắp xếp các từ thành các nhóm theo nội dung.

GV đưa ra 1 số tiêu đề bài báo và HS ghi lại những thông tin mới mà các em chưa biết trước đó vào ô Kết nối.



Bước 2: Kết hợp cả thông tin mới và thông tin đã biết, HS viết câu nhận định về những thành tựu và khó khăn trong sản xuất lúa của nước ta những năm qua vào ô Mở rộng.

Bước 3: GV hỏi: Điều gì vẫn khó hiểu hoặc gây nhầm lẫn cho các em? Các em vẫn còn thắc mắc hay câu hỏi gì về vấn đề này? Các em viết câu hỏi vào ô Thách thức. HS đọc câu hỏi để GV và các bạn cùng suy nghĩ trả lời hoặc về nhà tìm hiểu thêm.

Như vậy, điều quan trọng nhất của kỹ thuật C-E-C là HS tự tổng hợp những điều đã biết và suy luận để tìm ra những điều chưa biết hoặc để giải quyết vấn đề. GV chỉ hướng dẫn HS các thao tác tư duy bằng các câu hỏi gợi ý.

2.3. Kỹ thuật Bắc cầu (3-2-1- Bridge)

Đây là kỹ thuật dùng để kết nối những điều đã biết thành những nội dung mới khi được hướng dẫn rõ ràng các nhiệm vụ tư duy và cung cấp đầy đủ thông tin.

Đầu cầu xuất phát	Đầu cầu đích đến
3 nhận định/ý kiến	3 nhận định/ý kiến
2 câu hỏi	2 câu hỏi
1 điều tương tự	1 điều tương tự

Giải thích cách em kết nối những điều đã biết và chưa biết

Sơ đồ kỹ thuật Bắc cầu

Kỹ thuật này giúp HS nhớ lại những suy nghĩ, ý kiến và hiểu biết ban đầu của mình về một chủ đề và sau đó kết nối chúng với chủ đề mới. HS được phát triển các thao tác tư duy phân tích - tổng hợp, so sánh, suy luận.

Những nhiệm vụ cụ thể (nêu nhận định, câu hỏi, điều tương tự) chính là những mối liên tưởng làm xuất hiện ở trong đầu HS những tri thức, kinh nghiệm đã có. Việc gợi ý nhiệm vụ tư duy giúp HS huy động những điều đã biết theo đúng hướng.

Các bước tiến hành theo kỹ thuật Bắc cầu:

- Bước 1: GV nêu vấn đề. HS viết ra giấy 3 nhận định, 2 câu hỏi và 1 điều tương tự về vấn đề đó.

- Bước 2: GV cung cấp tư liệu, thông tin đầy đủ để HS có thể làm việc được với các nội dung mới; có thể cho HS phân tích văn bản, bảng số liệu, bản đồ, videoclip, HS phải cố gắng trả lời được các câu hỏi đặt ra lúc đầu.

- Bước 3: HS tổng hợp những thông tin mới và cũ viết ra 3 nhận định mới, 2 câu hỏi và 1 điều tương tự. GV và HS cùng trao đổi về các câu hỏi của HS.

- Bước 4: HS giải thích quá trình thay đổi suy nghĩ của mình. GV có thể hỏi HS: Dựa vào đâu để em viết ra nhận định mới? Em đã thay đổi suy nghĩ như thế nào?,... GV không nên vì thiếu thời gian mà bỏ qua bước này. Vì khi HS nói ra những suy nghĩ đã diễn ra trong đầu mình, các em sẽ làm cho mạch tư duy rõ ràng hơn, đồng thời khi đó, GV cũng biết được HS tư duy tốt như thế nào hoặc mắc sai lầm ở đâu để sửa chữa.

Khác với kỹ thuật C-E-C, kỹ thuật Bắc cầu xác định nhiệm vụ tư duy rõ ràng và có sự hướng dẫn của GV bằng việc gợi ý viết ra những nhận định, câu hỏi và điều tương tự.

Chương trình Địa lí 12 phù hợp với kỹ thuật này là những chủ đề khó, có tính khái quát: chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tổ chức lãnh thổ công nghiệp, nông nghiệp, đặc điểm ngành nông nghiệp, vấn đề phát triển của một số vùng kinh tế,...

Kỹ thuật này cũng có thể được sử dụng khi HS phát triển hiểu biết hoặc vận dụng các khái niệm. Đó có thể là một khái niệm mà HS đã biết và GV hướng dẫn HS vận dụng vào bối cảnh khác theo một hướng mới. Ví dụ, vấn đề phát triển kinh tế theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ, mô hình kinh tế nông-lâm-ngư ở Bắc Trung Bộ,... Hoặc là một khái niệm mà HS rất quen thuộc trong thực tế nhưng có thể chưa đầy đủ, chưa chính xác. Ví dụ như khái niệm đô thị hóa, cơ cấu kinh tế, việc làm,...

Như vậy, trọng tâm của kỹ thuật này là việc hiểu và kết nối suy nghĩ của HS từ hiểu biết trước đến những ý tưởng mới chứ không phải tập trung vào kết quả cụ thể.

Ví dụ: Tìm hiểu vấn đề việc làm của nước ta. HS tự viết 3 suy nghĩ, 2 câu hỏi và 1 điều tương tự về vấn đề việc làm của nước ta. Sau đó, GV cung cấp các bài viết, bảng số liệu, ... về chủ đề này và HS viết lại 3 suy nghĩ, 2 câu hỏi và 1 điều tương tự mới. HS chia sẻ, giải thích cho các bạn suy nghĩ lúc đầu và lúc sau của mình đã thay đổi như thế nào và tại sao.

2.4. Kỹ thuật Ghép đôi-Chia sẻ (Think-Pair-Share)

Kỹ thuật Ghép đôi - Chia sẻ tạo điều kiện để HS tự làm việc cá nhân, làm việc theo cặp/nhóm và chia sẻ trước lớp kết quả tư duy của mình. Kỹ thuật này khuyến khích HS tham gia tích cực vào quá trình học tập vì mỗi em đều phải thực hiện nhiệm vụ của mình để trao đổi với bạn, với cả lớp và theo thời gian quy định. GV có thể đánh giá việc học của HS bằng cách lắng nghe các cuộc trao đổi và trình bày của HS. HS được phát triển cả tư duy độc lập, kỹ năng làm việc nhóm và khả năng ngôn ngữ. Trong quá trình thảo luận với các bạn, tư duy phản biện của HS cũng sẽ được phát triển. HS thực hiện 1 nhiệm vụ tư duy nhưng có sự thay đổi từ cá nhân sang nhóm, sang cả lớp, do đó có thể phát triển khả năng chọn lọc thông tin, rút ra kết luận và phát triển khả năng xem xét các quan điểm khác.

Các bước tiến hành theo kỹ thuật Ghép đôi - Chia sẻ:

- Bước 1: Suy nghĩ (Think): GV đưa ra câu hỏi về chủ đề đang học hoặc 1 vấn đề cần trao đổi. Học sinh suy nghĩ về vấn đề đó trong khoảng thời gian nhất định (thường là 1-3 phút). GV nên yêu cầu HS viết hoặc vẽ ra giấy suy nghĩ của mình.

- Bước 2: Ghép đôi (Pair): HS ghép đôi với bạn và trao đổi về nội dung mình đã tìm hiểu. GV có thể chỉ định hoặc HS tự chọn bạn ghép đôi. HS chia sẻ suy nghĩ của mình với bạn, thảo luận ý kiến, và đặt câu hỏi cho nhau về chủ đề trong thời gian khoảng 2-5 phút. Tùy thuộc vào vấn đề đơn giản hay phức tạp, GV có thể cho HS ghép đôi hoặc ghép nhóm.

- Bước 3: Chia sẻ (Share): HS trình bày ý kiến của cặp đôi mình với các cặp đôi khác và cả lớp cùng chia sẻ.

Kỹ thuật Ghép đôi – Chia sẻ có tính ứng dụng cao vì khá linh hoạt, không đòi hỏi phương tiện dạy học phức tạp và thời gian dễ điều chỉnh. GV có thể sử dụng kỹ thuật này trong các cuộc thảo luận đột xuất trên lớp hoặc cho HS tự đánh giá bài kiểm tra hoặc đề

phát triển chủ đề bài học. Các nội dung có thể sử dụng kỹ thuật này cũng rất đa dạng: các khái niệm, các chủ đề gắn với thực tiễn hoặc các vấn đề cần có sự thống nhất ý kiến.

Ví dụ: Tìm hiểu ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến đời sống và sản xuất ở nước ta.

Bước 1: HS bằng hiểu biết của cá nhân, tự viết ra giấy những tác động của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến đời sống và sản xuất. Thời gian 3 phút.

Bước 2: HS ghép cặp với bạn cùng bàn, hoàn thành bảng thông tin sau, thời gian 5 phút

Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa		Ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất
.....	➡	
.....	➡	
.....	➡	

Bước 3: GV gọi 1 HS lên trình bày thông tin tìm hiểu của nhóm mình. Các cặp đôi khác bổ sung và đóng góp ý kiến.

Bước 4: Sau khi cả lớp đã thống nhất ý kiến, GV chuẩn kiến thức theo sơ đồ mối quan hệ nhân quả.

3. Kết luận

Tư duy của HS là kỹ năng, chứ không phải khả năng, do đó có thể phát triển được thông qua các hoạt động học tập. GV cần tạo môi trường và cơ hội để HS được thực hành nhiều hơn nữa các thao tác tư duy. Nội dung môn Địa lí là môi trường phát triển tư duy cho HS rất tốt vì tính hấp dẫn và gắn với thực tế. Trong điều kiện mục tiêu chương trình môn học còn khá nặng thì việc phát triển tư duy cho HS thông qua dạy nội dung và bằng các kỹ thuật dạy học tích cực là hợp lý và có thể đạt hiệu quả cao.

Để vận dụng các kỹ thuật dạy học trong việc phát triển các kỹ năng tư duy cho HS, GV cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Các kỹ thuật trong dạy học không phải để làm cho không khí lớp học thay đổi mà để phát huy tính tích cực, chủ động của HS, làm cho HS lĩnh hội các nội dung kiến thức một cách tự nhiên và rèn luyện được các thao tác tư duy.

- GV cần xác định mục tiêu bài học và các kiến thức trọng tâm rõ ràng. Việc sử dụng các kỹ thuật dạy học phải nhằm thực hiện mục tiêu dạy học và nổi bật được bản chất của vấn đề học tập. GV cũng cần xác định các thao tác tư duy cần phát triển cho HS để từ đó tìm kiếm và sử dụng kỹ thuật dạy học hợp lý.

- Các kỹ thuật dạy học nên được vận dụng linh hoạt, sáng tạo, tùy theo điều kiện dạy học, đặc điểm nhận thức của HS,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục đào tạo, 2000. *Dạy kỹ năng tư duy*. Dự án Việt - Bỉ, Hà Nội.
- [2] Đỗ Anh Dũng, Nguyễn Thị Thu Anh, 2014. *Sử dụng câu hỏi mở trong kiểm tra đánh giá môn Địa lí nhằm phát huy tính sáng tạo của học sinh phổ thông*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 8, tr.120-124.

- [3] Hồ Ngọc Đại, 2016. *Bài học là gì*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [4] Edward de Bono, 1999. *Tư duy là tồn tại*. Nxb Văn hóa thông tin.
- [5] Nguyễn Văn Lũy Nguyễn Quang Uẩn, Đinh Văn Vang, 2016. *Giáo trình Tâm lí học đại cương*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [6] Võ Thị Vinh, 2008. *Sử dụng phương pháp nêu vấn đề để hình thành mối liên hệ nhân quả địa lí trong chương II, sách giáo khoa Địa lí lớp 10*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 8, tr.92-98.
- [7] Kathleen Cotton, 1991. *Teaching Thinking Skills*. School improvement research series.
- [8] Harpaz Yoram, 2005. *Approaches to Teaching Thinking*. Teachers College Record. ID-12260.
- [9] Linda Elder, Richard Paul, 1999. *Content Is Thinking, Thinking is Content* <http://www.criticalthinking.org/pages/content-is-thinking-thinking-is-content/958>.
- [10] Robert J. Swartz, 2008. *Thinking - based learning, Educational Leadership*. Vol 65, p.5-26.
- [11] Ron Ritchhart, Mark Church, Karin Morrison, 2011. *Making thinking visible*. Jossey-Bass, San Francisco, CA, USA.
- [12] Warren Kidd, Gerry Czerniawski, 2010. *Successful teaching 14-19*. SAGE Publications Ltd, London.

ABSTRACT

Using some teaching techniques to develop students' thinking in teaching Geography (Illustrated in Geography curriculum, 12th grade)

Nguyen Tu Linh

Faculty of Geography, Hanoi National University of Education

Developing thinking for students is becoming an important goal in teaching. Empirical studies show that thinking is a skill and can be developed by using active teaching methods and techniques. This article presents four techniques used to develop thinking for students. Each technique is analyzed for meaning, specific steps, and relevant content in the 12th-grade geography program. The author also gives specific examples for each technique.

Keywords: Students' thinking, teaching techniques, teaching Geography.